

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN-VP

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2022

V/v thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công tỉnh Đồng Nai đối với các thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở.

Thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi và kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo đến các cơ quan, đơn vị các thủ tục hành chính được triển khai cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, 4 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

STT	Tên thủ tục	Mức độ		Có thu phí/lệ phí
		MĐ3	MĐ4	
A	Cấp tỉnh			
I.	Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y			
1.	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).		X	X
2.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y).		X	X
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y		X	
4.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.		X	X
5.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (cấp tỉnh)		X	X

6.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống).		X	X
7.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại.		X	X
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.		X	X
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản.		X	X
10.	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản).		X	X
11.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận.		X	X
12.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận.		X	X
13.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận.		X	X
14.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (cấp tỉnh)		X	X
15.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.		X	X
16.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	X		X
17.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	X		X
18.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	X		X
19.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	X		X
II.	Lĩnh vực Lâm nghiệp			
20.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)		X	
21.	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác		X	
22.	Phê duyệt phương án khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên		X	

23.	Thủ tục Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES		x	
24.	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức		x	
25.	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		x	
26.	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập		x	
27.	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng		x	
28.	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ		x	
29.	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh		x	
30.	Xác nhận bảng kê lâm sản	x		
31.	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp tỉnh		x	
32.	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ môi trường rừng nằm trong phạm vi 01 tỉnh)		x	
33.	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp		x	x
III.	Lĩnh vực Thủy sản			
34.	Thủ tục cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)		x	
35.	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực		x	
36.	Thủ tục xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng		x	
37.	Thủ tục xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên		x	
38.	Thủ tục cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản		x	x(lệ phí)
39.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá		x	

40.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.		x	
41.	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá.		x	
42.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá.		x	
43.	Xóa đăng ký tàu cá		x	
44.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (theo yêu cầu)		x	
45.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)		x	
46.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)		x	
47.	Công bố mở cảng cá loại 2		x	
48.	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế vốn có vốn đầu tư nước ngoài)		x	x
49.	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)		x	
IV.	Lĩnh vực Thủy lợi			
50.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		x	
51.	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		x	
52.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý.		x	
53.	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý.		x	
54.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		x	
55.	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa,		x	

	phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh.			
56.	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		x	
57.	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		x	
58.	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		x	
59.	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		x	
60.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		x	
61.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		x	
62.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		x	
63.	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.		x	
64.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.		x	
65.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.		x	
66.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.		x	
67.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.		x	
68.	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh		x	
V.	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn			
69.	Hỗ trợ dự án liên kết		x	

70.	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh		X	
71.	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu		X	
72.	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu		X	
73.	Công nhận làng nghề	X		
74.	Công nhận nghề truyền thống	X		
75.	Công nhận làng nghề truyền thống	X		
VI.	Lĩnh vực Quản lý Chất lượng nông lâm thủy sản			
76.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.		X	X
77.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).		X	X
78.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận ATTP vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP).		X	
VII.	Lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật			
79.	Cấp quyết định, phục hồi quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính		X	
80.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		X	X
81.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật		X	X
82.	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật		X	
83.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo về thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh).		X	X
84.	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón		X	
85.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		X	X
86.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón		X	X
VIII.	Lĩnh vực phòng chống thiên tai			
87.	Phê duyệt việc tiếp nhận viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		X	

88.	Phê duyệt Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ		x	
89.	Điều chỉnh Văn kiện viện trợ quốc tế khẩn cấp để khắc phục hậu quả thiên tai không thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương tiếp nhận của Thủ tướng Chính phủ.		x	
XI	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và Môi trường			
90.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành		x	x(lệ phí)

- Về nộp hồ sơ: Tổ chức và doanh nghiệp có thể xem hướng dẫn và nộp trực tuyến tại địa chỉ: <https://dichvucong.dongnai.gov.vn> hoặc có thể liên hệ với Tổng đài 1022: (0251) 1022 để được hướng dẫn. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến khích người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ và tiến hành thanh toán phí, lệ phí trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Về nhận kết quả thủ tục hành chính: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến khích tổ chức/cá nhân đăng ký nhận kết quả qua đường bưu điện nhằm giảm thời gian, chi phí đi lại, đem lại hiệu quả kinh tế cho tổ chức/cá nhân, tăng tính minh bạch cho cơ quan cung cấp dịch vụ (*trường hợp cấp bách tổ chức/cá nhân có thể liên hệ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua tổng đài 1022: (0251) 1022 để thống nhất hình thức nhận kết quả*).

So với việc thực hiện dịch vụ hành chính công truyền thống, việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến đem lại nhiều lợi ích cho tổ chức/cá nhân, góp phần tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại cho người dân và doanh nghiệp. Để triển khai đạt hiệu quả, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị trực thuộc hỗ trợ tuyên truyền đến các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn phối hợp thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo đến các đơn vị biết, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Tổng đài 1022;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Ban Biên tập Trang TT Sở (đăng TB);
- Lưu: VT,VP.

GIÁM ĐỐC

Cao Tiến Sỹ